TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đúng và bà Bùi Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX - ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Duy Đ, sinh năm 1960; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Địa chỉ: Số 222/2, xóm C, phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã chết ngày 24/02/2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Hoàng Duy Đ là: NCQLNVLQ3T, sinh năm 1962; chị Đinh Thị M, sinh năm 1981; chị Đinh Thị L, sinh năm 1984; chị Đinh Thị C, sinh năm 1986; anh Hoàng Duy H, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Số 222/2, xóm C, phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NCQLNVLQ1 Cao Liêm - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. NCQLNVLQ2, vắng mặt.

3. NCQLNVLQ3T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 222/2, xóm C, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. NCQLNVLQ4, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

5. NCQLNVLQ5, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Thanh Hóa, xã Đồn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

6. NCQLNVLQ6, sinh năm 1957.

7. NCQLNVLQ7, sinh năm 1979.

8. NCQLNVLQ8, sinh năm 1980.

9. NCQLNVLQ9, sinh năm 1982.

10. NCQLNVLQ10, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của NCQLNVLQ6, NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ9, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ10, NCQLNVLQ7 là: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:*

Cụ Hoàng Duy L (sinh năm 1915, mất năm 1976) và cụ Trần Thị Í (sinh năm 1919, mất năm 2005) có 04 người con gồm: Hoàng Thị T, Ông Hoàng Duy Đ (chết năm 2022), NCQLNVLQ4 và ông Hoàng Duy B (chết năm 2004).

Ông Hoàng Duy Đ có vợ là NCQLNVLQ3T và có 04 con là chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H.

Ông B có vợ là NCQLNVLQ6 và có 05 người con là: NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9, NCQLNVLQ10.

Ngoài ra, cụ L và cụ Í không có con riêng hay con nuôi nào khác. Bố mẹ của cụ L, cụ Í đều đã chết và chết trước cụ L, cụ Í.

Trước khi chết, cụ L và cụ Í có tạo lập được khối di sản là 650m^2 đất thuộc thửa đất số 192 tờ bản đồ số 3 được UBND xã Liêm Tuyền, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam lập năm 1986 (hiện tại thửa đất trên là thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 tại thôn B, xã Liêm T, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp GCN: H01647 mang tên Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3T).

Cụ L, cụ Í, ông Đ, ông B chết không để lại di chúc.

Về công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Í và cụ L, công sức quản lý di sản, mai táng phí và các khoản chi phí khác, các đồng thừa kế đều không yêu cầu toà án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản: Cụ L và cụ Í không nợ tài chính, nghĩa vụ Nhà nước, cũng như của các tổ chức cá nhân, tập thể khác

** Nguyên đơn Bà Hoàng Thị T và người đại diện theo uỷ quyền của Bà T là Chị Trịnh Thị H trình bày:*

Bà T ở cùng bố mẹ từ bé đến lớn do bà là người khuyết tật, đi lại khó khăn và Bà T cũng không lấy chồng, Bà T là người chăm sóc, nuôi dưỡng và ở cùng cụ L, cụ Í từ trước đến nay tại thửa đất của 2 cụ. Bà T cũng đã xây nhà ở ổn định trên thửa đất 121, tờ bản đồ số PL5, từ khi 2 cụ mất, bà là người quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất trên.

Đến năm 2010, Ông Hoàng Duy Đ đã tự ý thực hiện thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của cụ L và cụ Í. Trên cơ sở đó, ngày 02/6/2010 UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp GCN: H01647 đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T. NCQLNVLQ3T không phải là vợ hợp pháp của ông Đ, cũng không phải là con đẻ của cụ L và cụ Í, không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của 2 cụ theo đó không có quyền được hưởng di sản thừa kế nêu trên của 2 cụ, tuy nhiên bà Thu vẫn được ghi nhận vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thông tin nêu trên. Đồng thời, khi thực hiện thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Đ không thông qua ý kiến của Bà T và các đồng thừa kế khác, cũng không có Biên bản họp gia đình hay bất kỳ văn bản nào đồng ý để ông Đ thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thông tin nêu trên.

Ngày 07/6/2010, Ông Hoàng Duy Đ đã chuyển nhượng 168m^2 đất trong thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp GCN: H01647 mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T cho ông NCQLNVLQ9. Trên cơ sở đó, ngày 26/10/2010 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã xác nhận: "Hộ Ông Hoàng Duy Đ thỏa thuận chuyển nhượng cho ông NCQLNVLQ9 một phần thửa đất 121, tờ bản đồ PL5, diện tích 168m^2 (trong đó ONT: 100m^2, CLN: 68m^2). Hộ ông Đ còn lại diện tích 240m^2 (trong đó ONT: 150m^2, CLN: 90m^2)".

Việc Ông Hoàng Duy Đ tự ý kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần di sản nêu trên của cụ L và cụ Í sau đó chuyển nhượng một phần thửa đất cho NCQLNVLQ9 mà không thông qua ý kiến của Bà T và các đồng thừa kế khác. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bà T và những đồng thừa kế khác.

Hiện nay, Bà T và Ông Hoàng Duy Đ đang xảy ra tranh chấp đối với việc phân chia phần di sản mà bố mẹ Bà T là ông Hoàng Duy L và bà Trần Thị Í để lại là thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã

L, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01647 mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T.

Nguyên đơn cũng đã yêu cầu phía bà Thu cung cấp nơi cư trú của chị Đinh Thị L, tuy nhiên bà Thu không cung cấp nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

Vì vậy, Bà T đề nghị Toà án:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01647 đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 240m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T;

- Hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01647 đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 240m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T.

Đề nghị áp dụng thời hiệu chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Hoàng Duy L, do Bà T là người đang quản lý phần di sản của cụ L nên đề nghị giao cho Bà T tiếp tục quản lý sử dung. Phân chia di sản thừa kế của cụ Í đối với ½ thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 240m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, Bà T đề nghị được hưởng di sản thừa kế bằng đất.

* NCQLNVLQ3T với tư cách là bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà và Ông Hoàng Duy Đ có 04 người con chung gồm: Đinh Thị M, sinh năm 1981; Đinh Thị L, sinh năm 1984; Đinh Thị C, sinh năm 1986; Hoàng Duy H, sinh năm 1989. Bà không nhớ rõ cụ Hoàng Duy L và cụ Trần Thị Í có bao nhiêu con chung. Bà chỉ biết Bà Hoàng Thị T, NCQLNVLQ4, ông Hoàng Duy B (đã mất) và Ông Hoàng Duy Đ. Bà không rõ di sản thừa kế của cụ L và cụ Í, bà chỉ biết tài sản của 2 cụ được chia cho Hoàng Duy B và Hoàng Duy Đ. Bà không biết cụ L và cụ Í khi còn sống còn nghĩa vụ gì đối với tập thể, cá nhân. Bà không đồng ý với yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Hoàng Thị T. Đối với phần di sản mà ông Đ được hưởng từ cụ L và cụ Í, bà muốn chia đều cho anh Hoàng Duy H và anh Thuỷ. Bà không yêu cầu đề nghị gì và cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, đề nghị xét xử vắng mặt bà.

** Bị đơn chị Đinh Thị M; chị Đinh Thị C và anh Hoàng Duy H trình bày:*

Anh chị Là con của Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3. Anh chị được biết ông Đ và bà Thu có thời gian quản lý và sử dụng thửa đất số 121, tờ bản đồ PL5 diện tích 240m^2 tại Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam có nguồn gốc là do bà nội anh chị để lại cho ông Đ và bà Thu. Anh chị được biết cụ Hoàng

Duy L và cụ Trần Thị Í có 04 người con gồm: Ông Hoàng Duy Đ, Bà Hoàng Thị T, Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ4, khi 2 cụ còn sống không còn nghĩa vụ với tập thể và cá nhân. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh chị không đồng ý, trường hợp anh chị là người thừa kế của Ông Hoàng Duy Đ được hưởng thừa kế phần di sản mà ông Đ được hưởng từ cụ L và cụ Í thì anh chị muốn giữ lại một nửa phần đất cho anh Hoàng Duy H. Đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh chị.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ lên quan là NCQLNVLQ4 trình bày:*

Cụ L và cụ Í sống trên thửa đất do 2 cụ tạo dựng cho đến khi mất, Bà T sinh sống cùng 2 cụ từ khi sinh ra cho đến nay. Riêng ông Đ sinh sống trên thửa đất này từ bé đến năm 1975 thì không sống trên thửa đất này nữa. Đến năm 2010, ông Đ tự về kê khai đứng tên sổ đỏ thửa đất của bố mẹ bà, việc ông Đ tự kê khai đứng tên sổ đỏ thửa đất của bố mẹ bà thì anh chị em bà và vợ, con ông B đều không biết và không được ông Đ thông báo hay bàn bạc gì. Sau này, bà mới được biết việc làm này của ông Đ. Khi còn sống thì bố mẹ bà là người nộp thuế, khi bố mẹ bà mất thì Bà T là người nộp thuế đối với thửa đất của bố mẹ bà. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Bà T, đề nghị huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ, bà Thu đối với diện tích 240m^2 tại thửa đất 121, tờ bản đồ PL5 tại Thôn B, xã L, thành phố P, đồng thời đề nghị phân chia di sản của bố mẹ bà để lại là 240m^2 đất này theo quy định của pháp luật, phần của bà được hưởng thừa kế thì bà tự nguyện giao cho Bà Hoàng Thị T toàn quyền sử dụng và Bà T phải chịu các nghĩa vụ liên quan đến phần đất mà bà đã giao cho Bà T. Phần diện tích 168m^2 đất mà ông Đ đã tách cho anh G, bà không có yêu cầu gì.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NCQLNVLQ6, NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ9, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ10, NCQLNVLQ7 là bà Trịnh Thị H trình bày:*

Bà T là người chăm sóc và ở cùng cụ Í trên thửa đất của 2 cụ từ trước đến nay (do Bà T là người khuyết tật, đi lại khó khăn và không lấy chồng). Năm 2005, cụ Í chết không để lại di chúc, từ khi cụ Í chết đến nay, Bà T vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất có thông tin nêu trên. Ông Đ không sinh sống trên thửa đất này, khoảng một vài năm ông Đ bị ốm mới về ở cùng Bà T để Bà T chạy chữa, chăm sóc, sau khi ông Đ khỏi bệnh lại về sinh sống ở miền Nam.

Tuy nhiên, đến năm 2010, Ông Hoàng Duy Đ đã tự ý thực hiện thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Trên cơ sở đó, ngày 02/6/2010 UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H01647 đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 có địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3. NCQLNVLQ3 không phải là vợ của ông Đ, không phải là con đẻ của cụ Í nên không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ L và cụ Í, theo đó không có quyền được hưởng di sản thừa kế nêu trên của 2 cụ, tuy nhiên bà Thu vẫn được ghi nhận vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thông tin nêu trên.

Khi ông Đ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên bà Thu cũng không cư trú tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đồng thời, khi thực hiện thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Đ không tổ chức họp gia đình để thông qua ý kiến của Bà T, bà Thiên và vợ con của ông Hoàng Duy B.

Do anh G muốn ra ở riêng, đồng thời, ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và muốn chuyển nhượng một phần thửa đất để lấy tiền chữa bệnh. Do đó, ngày 17/8/2010 anh G và Ông Hoàng Duy Đ cùng NCQLNVLQ3T đã tiến hành ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo đó, anh G và ông Đ, bà Thu thỏa thuận anh G thực hiện thanh toán số tiền 52.528.000 VNĐ *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)* để đảm bảo việc ông Đ, bà Thu chuyển nhượng cho anh G 168m^2 đất trong thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 430m^2 có địa chỉ tại thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở đó, ngày 26/10/2010 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã xác nhận: *"Hộ Ông Hoàng Duy Đ thỏa thuận chuyển nhượng cho ông NCQLNVLQ9 một phần thửa đất 121, tờ bản đồ PL5, diện tích 168m^2 (trong đó ONT: 100m^2, CLN: 68m^2). Hộ ông Đ còn lại diện tích 240m^2 (trong đó 0NT: 150m^2, CLN: 90m^2)".* Anh G đã thanh toán đầy đủ số tiền theo thỏa thuận cho ông Đ và bà Thu vào thời điểm anh G và ông Đ, bà Thu ký hợp đồng và anh G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất từ ông Đ anh G đã xây nhà ở ổn định từ thời điểm đó đến nay không ai có ý kiến gì.

Cụ L và cụ Í chết không để lại di chúc. Năm 2004 ông B chết cũng không để lại di chúc. Do Bà T có công sức nuôi dưỡng chăm sóc cụ Í nên đối với kỷ phần thừa kế của ông Hoàng Duy B được hưởng theo quy định của pháp luật NCQLNVLQ6, NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ9, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ10, NCQLNVLQ7 tặng cho lại cho Bà Hoàng Thị T. Bà T đã già bị khuyết tật, đi lại khó khăn và chỉ có bất động sản duy nhất là thửa đất Bà T đang ở; đồng thời Bà T đã xây dựng nhà ở ổn định trên thửa đất nên đề nghị Tòa án giao thửa đất này cho Bà T. Đối với thửa đất 227, tờ bản đồ PL5, diện tích 168m^{2}có địa chỉ tại thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh G, ông Đ đã chuyển nhượng cho anh G, anh G đã xây nhà ở ổn định nên đề nghị Tòa án giữ nguyên thửa đất này, thửa đất này tính vào phần di sản Ông Hoàng Duy Đ được nhận và ông Đ phải thanh toán lại số tiền chênh lệch so với phần di sản thực tế ông Đ được nhận cho những đồng thừa kế khác.

*** UBND thành phố Phủ Lý và UBND xã Liêm Tuyền trình bày:**

Theo bản đồ, sổ mục kê xã Liêm Tuyền lập năm 1986, tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 3 diện tích 650m^2 (gồm 340m^2 đất T; 310m^2 đất TC) mang tên ông Hoàng Duy L (bố của Ông Hoàng Duy Đ, Bà Hoàng Thị T, ….), nguồn gốc thửa đất là do ông cha để lại.

Thực hiện Kế hoạch 566/KH-UBND ngày 05/8/2003 của UBND tỉnh Hà Nam, UBND xã Liêm Tuyền đã triển khai đến các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc đăng ký kê khai để xây dựng phương án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2005, vợ chồng cụ L đều đã chết nên con trai của cụ L là Ông Hoàng Duy Đ đã đăng ký kê khai toàn bộ thửa đất số 121, tờ bản đồ số 5, tổng diện tích 430m^2 (gồm 250m^2 đất ONT; 158m^2 đất CLN; 22m^2 đất BHK do UB quản lý) và ông Đ kê khai NCQLNVLQ3T là vợ tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ các hồ sơ địa chính, đơn đăng ký kê khai, UBND xã Liêm Tuyền đã xây dựng phương án, trình phê duyệt và được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 05/9/2005 về việc phê duyệt phương án giải quyết các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp xã Liêm Tuyền. Hộ Ông Hoàng Duy Đ, bà Hoàng Thị Thu được UBND Thanh Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ H01647 cấp 02/6/2010, tại thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5, tổng diện tích 430m^2, trong đó: sử dụng riêng 408m^2 (gồm 250m^2 đất ONT; 158m^2 đất CLN). Ngày 26/10/2010, hộ Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ3T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho NCQLNVLQ9 168m^2 (gồm 100m^2 đất ONT; 68m^2 đất CLN).

- Quan điểm của UBND thành phố Phủ Lý: Thửa đất số 121, tờ bản đồ PL5 bản đồ xã Liêm Tuyền có nguồn gốc là đất của hộ ông Hoàng Duy L, việc đề nghị huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ3T là có cơ sở, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của UBND xã Liêm Tuyền: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3T ngày 02/6/2010 là giấy cấp lần đầu. Trước đó thửa đất này chưa được cấp bất kỳ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào hay giấy tờ gì tương đương cho người sử dụng đất. Gia đình Bà T cũng như anh chị em ruột của ông Đ không ai có ý kiến hay đơn khiếu nại gì về việc ông Đ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm ông Đ, bà Thu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như khi ông Đ làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Đ không xuất trình hay giao nộp được giấy thừa kế hay di chúc nào của cụ L và cụ Í. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại biên bản định giá tài sản ngày 22/8/2023 thì giá trị tài sản được xác định như sau:**

- Về đất: Thửa đất số 121 tờ bản đồ PL5 diện tích 240m^2 có giá trị 150m^2 đất ONT x 2.600.000đ/m^2 + 90m^2 CLN x 80.000đ/m^2 = 397.200.000 đồng.

- Về tài sản gắn liền với đất: 01 nhà mái bằng 2 tầng có giá trị: 432.022.000 đồng; 01 bếp bán mái lợp tôn có giá trị 32.512.000 đồng; 01 bán mái lợp tôn có giá trị 10.000.000 đồng; 01 bể nước có giá trị 11.373.000 đồng; 01 nhà tắm và khu vệ sinh có giá trị 22.559.000 đồng; 01 khu chuồng trại chăn nuôi có giá trị 22.370.000 đồng; 01 sân láng vữa xi măng có giá trị 9.443.000 đồng.

*** Tại phiên tòa:**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Hiền giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm:**

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện đối với di sản của cụ Liệu đã hết thời hiệu khởi kiện. Giao cho Bà T quản lý, sử dụng ½ diện tích 240m^2 đất, trong đó có 74m^2 đất ở và 45m^2 đất vườn tại thôn Bích Trí, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý là di sản của cụ Liệu.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản thừa kế của cụ Í là ½ diện tích 240m^2 đất, trong đó có 74m^2 đất ở và 45m^2 đất vườn ở thôn Bích Trí, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý trị giá 198.600.000đ và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 240m^2 ở thôn Bích Trí, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý mang tên ông Đ và Thu.

Hàng thừa kế của cụ Í gồm 4 người là ông Đ, ông B, Bà T, bà Thiên, mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế trị giá 49.650.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Thiên, các con của ông B tặng cho Bà T toàn bộ kỷ phần thừa kế mà hộ được hưởng di sản của cụ Í, Bà T được hưởng tổng giá trị 148.950.000đ.

Về phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật: Giao cho Bà T toàn bộ diện tích đất là di sản của cụ Í (120m2) và có trách nhiệm thanh toán bằng tiền cho vợ, con ông Đ là bà Thu, chị Mi, Ly, Chi, anh Hải mỗi người được hưởng 9.930.000đ.

Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bà T, bà Thiên, bà Thu vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 34/2021/TLST-DS về việc "Hủy một phần giấy chứng quyền sử dụng đất và kiện chia di sản thừa kế". Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra quyết định chuyển vụ án vào ngày 16/01/2023 đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam để giải quyết theo quy định tại điều 32 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý vụ án "Hủy một phần giấy chứng quyền sử dụng đất và kiện chia di sản thừa kế" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 5, 9 Điều 26, Điều 34, 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Hoàng Duy L, cụ Trần Thị Í và hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp cho Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T ngày 02/6/2010. Nên căn cứ quy định tại Điều 26; Điều 34; khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu Toà án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thu thập tài liệu chứng cứ lấy lời khai của chị Đinh Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 222/2, xóm Chiếu, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Công văn số 527/TAQ4 ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chị Ly không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và tại kết quả xác minh của Công an phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh *"Qua rà soát tại địa chỉ số 222/2, xóm Chiếu, phường 15, Quận 4 không có người tên Đinh Thị Ly, sinh năm 1984 thực tế cư trú, đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú"*. Toà án tỉnh Hà Nam đã yêu cầu nguyên đơn Bà Hoàng Thị T và NCQLNVLQ3T cung cấp nơi cư trú hiện nay của chị Ly nhưng đều không có kết quả.

Tại phiên tòa, vắng mặt NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C và anh Hoàng Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo bản đồ, sổ mục kê xã Liêm Tuyền lập năm 1986, thửa đất số 192, tờ bản đồ số 3 diện tích 650m^2 (gồm 340m^2 đất T; 310m^2 đất TC) mang tên ông Hoàng Duy L có nguồn gốc do ông cha để lại.

Thực hiện Kế hoạch 566/KH-UBND ngày 05/8/2003 của UBND tỉnh Hà Nam, UBND xã Liêm Tuyền đã triển khai đến các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc đăng ký kê khai để xây dựng phương án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2005, vợ chồng cụ L đều đã chết nên con trai của cụ L là Ông Hoàng Duy Đ đã đăng ký kê khai toàn bộ thửa đất số 121, tờ bản đồ số 5, tổng diện tích 430m^2 (gồm 250m^2 đất ONT; 158m^2 đất CLN; 22m^2 đất BHK do UB quản lý) và ông Đ kê khai NCQLNVLQ3T là vợ tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ các hồ sơ địa chính, đơn đăng ký kê khai, UBND xã Liêm Tuyền đã xây dựng phương án, trình phê duyệt và được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 05/9/2005 về việc phê duyệt phương án giải quyết các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp xã Thanh Tuyền. Hộ Ông Hoàng Duy Đ, bà Hoàng Thị Thu được UBND Thanh Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ H01647 cấp 02/6/2010, tại thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5, tổng diện tích 430m^2, trong đó: sử dụng riêng 408m^2 (gồm 250m^2 đất ONT; 158m^2 đất CLN).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp

cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3 ghi nhận nguồn gốc sử dụng đất là nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, các đồng thừa kế đều xác nhận cụ L và cụ Í chết không để lại di chúc và di sản thừa kế của cụ L và cụ Í chưa phân chia. Ông Đ cũng xác định ông đã tự ý thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế mà không có sự đồng ý cũng như xác nhận của các đồng thừa kế khác của cụ L và cụ Í. Uỷ ban nhân dân xã Liêm Tuyền xác định tại thời điểm ông Đ bà Thu được cấp giấy chứng nhận cũng như khi ông Đ làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Đ không xuất trình hay giao nộp được giấy thừa kế hay di chúc nào của cụ L và cụ Í. Đồng thời, Uỷ ban nhân dân thành phố Phủ Lý cũng có quan điểm việc đề nghị huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3 là có cơ sở. Do vậy, việc UBND huyện Thanh Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3T khi không có tài liệu thể hiện việc cụ L và cụ Í di chúc cho ông Đ bà Thu thửa đất trên, và không có tài liệu thể hiện việc phân chia tài sản của cụ L, cụ Í cũng như việc các đồng thừa kế tặng cho kỷ phần của họ cho ông Đ và bà Thu là không đúng theo quy định pháp luật.

Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE156899, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01647 đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 240m^2, địa chỉ tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Định Thị T là có căn cứ để chấp nhận.

Ngày 26/10/2010, hộ Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ3T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho NCQLNVLQ9 một phần thửa đất 121, tờ bản đồ PL5 diện tích 168m^2 (gồm 100m^2 đất ONT; 68m^2 đất CLN) và NCQLNVLQ9 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nêu trên. Do vậy hộ ông Đ còn lại diện tích 240m^2 (trong đó ONT: 150m^2, CLN: 90m^2) đã được ghi nhận tại nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 156899 đã cấp cho hộ Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3T có xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thanh Liêm. Mặt khác, các đồng thừa kế của cụ L, cụ Í không có ý kiến gì đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đ, bà Thu với anh G và không đề nghị Toà án giải quyết đối với diện tích đất này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ L và cụ Í:

[3.1] Về thời hiệu chia thừa kế: Cụ Hoàng Duy L (mất năm 1976) và cụ Trần Thị Í (mất năm 2005), cụ L và cụ Í chết không để lại di chúc. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận đơn khởi kiện ngày 23/11/2021. Do thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản nên căn cứ vào Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu thừa kế của cụ L đã hết, thời hiệu thừa kế của cụ Í vẫn còn.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Í và cụ L là thửa đất số 121, tờ bản đồ số PL5, diện tích 240m^2, địa chỉ tại thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã được UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Duy Đ và bà Đinh Thị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/12/2013 bà Trịnh Thị Hiền là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu về thừa kế đối với phần di sản của cụ Hoàng Duy L. Xét thấy, Bà T là hàng thừa kế thứ nhất của cụ L và cụ Í đề nghị áp dụng thời hiệu thừa kế đối với phần di sản của cụ Hoàng Duy L nên căn cứ theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của Bà T về việc áp dụng thời hiệu thừa kế đối với phần di sản của cụ Hoàng Duy L.

Xét thấy: Các đương sự đều xác định, Bà T không lấy chồng và sống cùng cụ L, cụ Í từ khi còn bé, Bà T là người chăm nom, phụng dưỡng 2 cụ, sau khi 2 cụ mất Bà T là người quản lý và sử dụng di sản thừa kế của 2 cụ là thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5 đến nay. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì di sản thừa kế của cụ Hoàng Duy L thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản là Bà Hoàng Thị T.

[3.2] Xác định di sản thừa kế:

Các đồng thừa kế đều thừa nhận di sản thừa kế của cụ L và cụ Í là thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền có diện tích 240m^2 (trong đó 150m^2 đất ONT và 90m^2 đất CLN). Theo quy định Điều 17 của Luật HNGĐ năm 1986 thì cụ L và cụ Í mỗi người có di sản là 120m^2 (trong đó có 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN) tại thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền.

Phần di sản của cụ Hoàng Duy L trong khối tài sản chung với cụ Í giao cho Bà Hoàng Thị T quản lý, sử dụng.

Do cụ Trần Thị Í chết không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Í gồm 120m^2 (trong đó có 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN) tại thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền có giá trị là: 75m^2 đất ONT x 2.600.000đ/m^2 + 45m^2 đất CLN x 80.000đ/m^2 = 198.600.000đ được chia theo pháp luật.

[3.3] Xác định người thừa kế:

Các đương sự đều thừa nhận cụ Hoàng Duy L và cụ Trần Thị Í có 04 con chung gồm: Bà Hoàng Thị T, Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ4, ông Hoàng Duy B. Ông Hoàng Duy B (chết năm 2004) có vợ là NCQLNVLQ6 và có 05 người con là: NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9, NCQLNVLQ10. Ông Hoàng Duy Đ (chết năm 2022) có vợ là NCQLNVLQ3 và có 04 người con là: Chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H. Nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự thì người thừa kế theo pháp luật của Ít thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hoàng Thị T, Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ4, ông Hoàng Duy B.

Ông Hoàng Duy Đ và NCQLNVLQ3 không đăng ký kết hôn nhưng đã được UBND phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông bà chung sống với nhau và có 04 con chung là chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H nên xác định là hôn nhân của ông Đ và bà Thu là hôn nhân thực tế. Ông Đ chết sau cụ Í nên NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H được hưởng phần di sản mà ông Đ được hưởng từ cụ Í.

Ông Hoàng Duy B chết trước cụ Í nên NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 được hưởng phần di sản mà ông B được hưởng từ cụ Í.

[3.4] Xác định kỷ phần thừa kế:

- Công sức chăm sóc, nuôi dưỡng: Các đồng thừa kế của cụ Í đều không đề nghị đối với công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Í, công sức quản lý di sản, các khoản chi phí mai táng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 kỷ phần thừa kế có giá trị: 198.600.000đ: 4 = 49.650.000đ.

- NCQLNVLQ3T, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H mỗi người được hưởng 9.930.000đ.

- NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 mỗi người được hưởng 9.930.000đ.

[3.5] Phân chia di sản thừa kế:

Do đã công nhận Bà Hoàng Thị T được hưởng phần di sản của cụ L là quyền sử dụng ½ thửa đất số 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền có diện tích 120m^2 (trong đó 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN), quá trình giải quyết vụ án Bà T xin được hưởng di sản thừa kế của cụ Í bằng hiện vật, đồng thời NCQLNVLQ4 và người thừa kế của ông Hoàng Duy B là NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 đều có tự nguyện tặng cho Bà T toàn bộ phần di sản được hưởng từ cụ L và cụ Í. Bà T đang là người trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, quá trình sử dụng Bà T đã xây dựng nhà mái bằng 2 tầng và các công trình khác trên thửa đất nên không thể chia tách đất cho các đồng thừa kế khác. Mặt khác, 01 kỷ phần thừa kế được hưởng 30m^2 đất (trong đó có 18,75m^2 đất ONT và 11,25m^2 đất CLN) không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Do vậy, khi chia di sản của cụ Í cần căn cứ hiện trạng sử dụng đất và để đảm bảo tính ổn định tránh việc phá dỡ các công trình trên đất nên giao cho Bà T tiếp tục quản lý sử dụng ½ thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5 là phù hợp. Bà T có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế bằng tiền cho NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H.

Do vậy, giao cho Bà Hoàng Thị T quản lý, sử dụng thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam có diện tích 240m^2 (trong đó 150m^2 đất ONT và 90m^2 đất CLN) và các tài sản gắn liền với thửa đất gồm: 01 nhà mái bằng 2 tầng có giá trị: 432.022.000 đồng; 01 bếp bán mái lợp tôn có giá trị 32.512.000 đồng; 01 bán mái lợp tôn có giá trị 10.000.000 đồng; 01 bể nước có giá trị 11.373.000 đồng; 01 nhà tắm và khu vệ sinh có giá trị 22.559.000 đồng; 01 khu chuồng trại chăn nuôi có giá trị 22.370.000 đồng; 01 sân láng vữa xi măng có giá trị 9.443.000 đồng.

[3.6] Thanh toán giá trị di sản:

Buộc Bà Hoàng Thị T phải thanh toán giá trị di sản thừa kế của cụ Í cho NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H mỗi người 9.930.000đ.

[5] Về chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và định giá tài sản:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.242.000đ, các đồng thừa kế của Ít mỗi người phải chịu 1.810.500đ. Số tiền 7.242.000đ Bà Hoàng Thị T đã nộp và đã được quyết toán xong. Bà T không yêu cầu những người thừa kế khác của cụ Í thanh toán cho bà chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Bà T, bà Thiên là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự khác phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Bà T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm cho NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 34, 37, 38, 39, 147, 157, 165, 184, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 32, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 113Luật đất đai năm 2003; Các điều 133, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 156899 do UBND huyện Thanh Liêm đã cấp cho hộ Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ3T ngày 02/6/2010 đối với 240m^2 đất (trong đó 150m^2 đất ONT và 90m^2 đất CLN) tại thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Xác định thời hiệu chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Duy L đã hết. Giao cho Bà Hoàng Thị T quản lý và sử dụng 120m^2 đất (trong đó 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN) tại thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là di sản của cụ Hoàng Duy L trong khối tài sản chung với cụ Í.

[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của cụ Trần Thị Í theo pháp luật đối với 120m^2 đất (trong đó 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN) tại thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[4] Chia di sản thừa kế của cụ Trần Thị Í theo pháp luật:

[4.1] Hàng thừa kế của cụ Í theo pháp luật gồm: Bà Hoàng Thị T, Ông Hoàng Duy Đ, NCQLNVLQ4, ông Hoàng Duy B.

NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H được hưởng phần di sản mà ông Đ được hưởng từ cụ Í.

NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 được hưởng phần di sản mà ông B được hưởng từ cụ Í.

[4.2] Kỷ phần thừa kế:

- 01 kỷ phần thừa kế có giá trị: 198.600.000đ: 4 = 49.650.000đ.

- NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H mỗi người được hưởng 9.930.000đ.

- NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 mỗi người được hưởng 9.930.000đ.

[4.3] Ghi nhận sự tự nguyện của NCQLNVLQ4, NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 tặng cho Bà Hoàng Thị T toàn bộ phần di sản được nhận từ cụ Trần Thị Í.

[4.3] Phân chia di sản thừa kế:

Giao cho Bà Hoàng Thị T quản lý, sử dụng ½ thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam diện tích 120m^2 có trong đó 75m^2 đất ONT và 45m^2 đất CLN. Như vậy, Bà Hoàng Thị T được quản lý và sử dụng toàn bộ thửa đất 121 tờ bản đồ số PL5, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam có diện tích 240m^2 (trong đó 150m^2 đất ONT và 90m^2 đất CLN) và các tài sản gắn liền với thửa đất do bà xây dựng gồm: 01 nhà mái bằng 2 tầng có giá trị: 432.022.000 đồng; 01 bếp bán mái lợp tôn có giá trị 32.512.000 đồng; 01 bán mái lợp tôn có giá trị 10.000.000 đồng; 01 bể nước có giá trị 11.373.000 đồng; 01 nhà tắm và khu vệ sinh có giá trị 22.559.000 đồng; 01 khu chuồng trại chăn nuôi có giá trị 22.370.000 đồng; 01 sân láng vữa xi măng có giá trị 9.443.000 đồng.

[4.4] Thanh toán giá trị di sản:

Buộc Bà Hoàng Thị T phải thanh toán giá trị di sản thừa kế của cụ Í cho NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H mỗi người 9.930.000đ (Chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

- NCQLNVLQ3, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị L, chị Đinh Thị C, anh Hoàng Duy H mỗi người phải nộp 496.000đ (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 mỗi người phải nộp 496.000đ (Bốn trăm mười ba nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của Bà T nộp án phí thay NCQLNVLQ5, NCQLNVLQ7, NCQLNVLQ8, NCQLNVLQ9 và NCQLNVLQ10 nên buộc Bà T phải nộp 2.480.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Trần Văn San